

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST

Ngày 10 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Bùi Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Nh; sinh ngày: 21/10/1981; tại: Thạch Tượng, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT: Thôn Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn V; con bà: Quách Thị Th; có vợ là Bùi Thị H và có 02 con (lớn 05 tuổi, nhỏ 01 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 01 ngày, kể từ ngày 17/4/2018 đến ngày 18/4/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Văn Ph; sinh ngày: 02/9/1980; tại: Định Liên, Yên Định, Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT: Đội 1 Nông Trường Thạch Quảng, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Đội 1 Nông Trường Thạch Quảng, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình T; con bà: Lưu Thị L; có vợ là Đặng Thị L và có 02 con (lớn 11 tuổi, nhỏ 03 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 02 ngày, kể từ ngày 16/4/2018 đến ngày 18/4/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Ngọc K; sinh ngày: 10/10/1984; tại: Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKKHKT: Thôn Quảng Yên, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành,

tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Quảng Yên, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S; con bà: Nguyễn Thị Ch; có vợ là Trương Thị L và có 02 con (lớn 08 tuổi, nhỏ 01 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 02 ngày, kể từ ngày 16/4/2018 đến ngày 18/4/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Đức Th; sinh ngày: 03/01/1990; tại: Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKHKTT: Thôn Quảng Yên, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Quảng Yên, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Duy T (đã chết); con bà: Cao Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị V và có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 02 ngày, kể từ ngày 16/4/2018 đến ngày 18/4/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Hữu H; sinh ngày: 06/5/1987; tại: Cẩm Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hoá; nơi ĐKHKTT: Thôn Hoàng Giang 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Hoàng Giang 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu L; con bà: Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Kiều M và có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 02 ngày, kể từ ngày 16/4/2018 đến ngày 18/4/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Văn Nh: Ông Đường Xuân Anh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa - Chi nhánh số 8; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Phạm Đức T; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Quảng Thành, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 16/4/2018, Nguyễn Văn Nh, Lưu Văn Ph, Phạm Ngọc K, Bùi Đức Th, Lê Hữu H cùng uống rượu tại nhà Nh ở thôn Quảng Thành, xã Thạch Quảng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả bọn rủ nhau đánh bài ba cây cào chương ăn tiền tại phòng khách nhà Nh, tiền đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Nh lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà, chọn lấy 36 lá bài từ A (át) đến 9 để sử dụng. Trong mỗi ván bài, người cào chương chia bài, mỗi người được chia 03 lá để cộng điểm phân định thắng thua với người cào chương. Nếu ván chơi nào có người được tổng điểm là 10 hoặc 20, thì

số tiền thắng thua được tính gấp đôi số tiền đặt cửa và người này sẽ cầm chương trong ván chơi kế tiếp. Đến 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi số người trên đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Văn Ph, Phạm Ngọc K, Bùi Đức Th, Lê Hữu H về hành vi đánh bạc trái phép, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng, 36 lá bài tứ lơ khơ từ A (át) đến 9 và 01 chiếc chiếu nhựa. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của các đối tượng đánh bạc 03 điện thoại di động và số tiền 515.000 đồng. Riêng Nguyễn Văn Nh đã bỏ chạy khỏi hiện trường nên không bị bắt giữ, sau đó đến ngày 17/4/2018, Nh đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú.

Quá trình điều tra xác định số tiền Nguyễn Văn Nh và đồng bọn sử dụng để đánh bạc trái phép là 6.865.000 đồng, bao gồm 6.350.000 đồng thu tại chiếu bạc và 515.000 đồng thu giữ trên người Lê Hữu H.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 28/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Nh, Lưu Văn Ph, Phạm Ngọc K, Bùi Đức Th, Lê Hữu H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Trừ 01 (Một) ngày bị cáo bị tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Phạt tiền bổ sung 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS, phạt tiền Lưu Văn Ph từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Phạm Ngọc K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 (Sáu) ngày do quy đổi từ 02 (Hai) ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Bùi Đức Th từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 (Sáu) ngày do quy đổi từ 02 (Hai) ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Lê Hữu H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 (Sáu) ngày do quy đổi từ 02 (Hai) ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, thông qua bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 6.865.000 đồng (gồm: 6.350.000 đồng thu tại chiếu bạc, 515.000 đồng thu giữ trên người Lê Hữu H).

- 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa và 03 điện thoại di động (Có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Quá trình điều tra xác định 03 chiếc điện thoại di động nêu trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo Lưu Văn Ph, Phạm Ngọc K, Lê Hữu H, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho các bị cáo. Các vật chứng còn lại đại diện VKSND đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 6.865.000 đồng là số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nh:

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 BLHS để tuyên phạt bị cáo Nhiên mức hình phạt từ 12 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ và đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Chiều 16/4/2018, sau khi uống rượu tại nhà Nh xong, đến khoảng 15 giờ 30 phút, cả bọn rủ nhau đánh bài ba cây cầm chương ăn tiền tại nhà Nh. Nh lấy lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà, chọn lấy 36 lá bài từ A (át) đến 9 để cả bọn cùng chơi. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng, 36 lá bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa, 03 điện thoại di động và số tiền 515.000 đồng thu giữ trên người Lê Hữu H. Khi bị công an ập vào bắt quả tang, Nh đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Người làm chứng T khai: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 16/4/2018, anh nghe nói bên nhà Nh có nhóm thanh niên đang đánh bạc, anh đến xem thì thấy Nh, Ph, Th, K và một người anh không biết tên đang cùng nhau đánh bạc dưới hình thức ba cây cầm chương. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng. Khi bị công an ập vào bắt quả tang, anh thấy Nh đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đã có hành vi đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây cầm chương. Đây là loại tội đang xảy ra tương đối nhiều, người đánh bạc không muốn lao động làm ra của cải, mà muốn lấy tiền, tài sản của người để làm lợi cho bản thân. Loại tội này bị dư luận xã hội lên án nghiêm khắc và yêu cầu ngăn chặn, đẩy lùi. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để còn phòng ngừa chung cho xã hội. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.865.000đ (Sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Nh có vai trò thứ nhất; các bị cáo Lưu Văn Ph, Bùi Đức Th, Phạm Ngọc K, Lê Hữu H cùng tham gia đánh bạc với Nh có vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Nguyễn Văn Nh, bị cáo là người có vai trò thứ nhất trong vụ án, thể hiện ở chỗ bị cáo đã đồng ý sử dụng địa điểm do mình quản lý để cùng các con bạc khác đánh bạc, cung cấp công cụ, phương tiện đánh bạc. Tuy nhiên, bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa có sai phạm gì, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, cần chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện ở chỗ chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Lưu Văn Ph, Phạm Ngọc K, Bùi Đức Th, Lê Hữu H: Các bị cáo là những người có vai trò thứ hai trong vụ án. Bản thân các bị cáo từ trước đến nay chưa có sai phạm gì, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Phúc có bố là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, có thể coi là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Cần cho các bị cáo K, Th, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Ph được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nghĩ không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội.

Bị cáo Lưu Văn Ph làm nghề lái xe có thu nhập ổn định và có tài sản, trong thời gian chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt quy định của pháp

luật, có xác nhận của công an nơi cư trú, thể hiện sự ăn năn hối cải, nghĩ cần áp dụng Điều 35 BLHS để áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

Cần áp dụng Điều 36 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo K, Th, H. Các bị cáo có lao động, có thu nhập, nghĩ cần khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Tại tòa bị cáo K trình bày có thu nhập hàng tháng 1.500.000đ; bị cáo Th 1.500.000đ; bị cáo H 2.000.000đ, nên số tiền khấu trừ hàng tháng của bị cáo K là 150.000đ; bị cáo Th 150.000đ; bị cáo H 200.000đ. Các bị cáo bị tạm giữ từ trước 02 (Hai) ngày sẽ được quy đổi thành 06 (Sáu) ngày, để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của Nguyễn Văn Nh, Lưu Văn Ph, xác định các bị cáo có tài sản có giá trị đáng kể, cần áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với Nh. Bị cáo Ph đã được áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Các bị cáo Phạm Ngọc K; Bùi Đức Th và Lê Hữu H hiện không có tài sản có giá trị, nghĩ không phạt tiền bổ sung đối với K, Th và H.

[6] Về xử lý vật chứng: 36 lá bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 6.865.000đ (Sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tiền phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

03 chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của Lưu Văn Ph, Phạm Ngọc K, Lê Hữu H, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nh:

Về đề nghị xem xét cho bị cáo Nh mức hình phạt từ 12 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, HĐXX thấy rằng, bị cáo Nh là người có vai trò thứ nhất trong vụ án, đã sử dụng địa điểm do mình quản lý để cùng các con bạc khác đánh bạc, cung cấp công cụ, phương tiện đánh bạc, khi bị phát hiện đã bỏ chạy gây khó khăn cho công tác điều tra nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

Về đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo: Mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng bị cáo là người có sức khỏe, lao động có thu nhập, qua xác minh, bị cáo và vợ có tài sản chung là một ngôi nhà cấp 4 rộng 80m² và các vật dụng sinh hoạt trong gia đình, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo, hành vi phạm tội của bị cáo là thu nhập bất chính nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Về đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chấp nhận đề nghị của người bào chữa, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nh.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Lưu Văn Ph, Bùi Đức Th, Phạm Ngọc K, Lê Hữu H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Nh 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/7/2018). Giao bị cáo Nh cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS, phạt tiền Lưu Văn Ph 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Phạm Ngọc K, Bùi Đức Th, Lê Hữu H;

Xử phạt Phạm Ngọc K 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 (Sáu) ngày do quy đổi từ 02 (Hai) ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Giao bị cáo Kiên cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Khoản này bằng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng.

Xử phạt Bùi Đức Th từ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 (Sáu) ngày do quy đổi từ 02 (Hai) ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Khoản này bằng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng.

Xử phạt Lê Hữu H từ 15 tháng (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 (Sáu) ngày do quy đổi từ 02 (Hai) ngày tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh

Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung Ngân sách Nhà nước. Khoản này bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/tháng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 BLHS, phạt tiền Nguyễn Văn Nh 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 36 lá bài Tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước số tiền 6.865.000đ (Sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 13/6/2018 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Thạch Thành và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Lưu Văn Ph, Bùi Đức Th, Phạm Ngọc K, Lê Hữu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Nh.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

